

Bản án số: 126 /2018/HS-ST

Ngày: 30/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thúc Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Đình Ghi.

Bà Tôn Nữ Quỳnh Tương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Nữ Như Quỳnh, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trần Quân, Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế (Địa chỉ: 60 Nguyễn Huệ, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 115/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Ngô Phúc T, sinh ngày 22 tháng 11 năm 1999 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố A, phường B, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Thanh P, sinh năm 1966 và bà Trần Thị Tuyết M (đã chết); chưa có vợ, con; nhân thân: Từ nhỏ ở với gia đình tại Quảng Trị, đi học đến lớp 7 thì nghỉ học, ở nhà. Sau đó vào thành phố Huế đi làm thuê, ở nhiều nơi cho đến ngày gây án; tiền án, tiền sự: Không.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Tuy nhiên, sau đó bị cáo đã vi phạm nghĩa vụ cam đoan khi bị áp dụng biện pháp ngăn chặn này, bỏ trốn và không biết bị cáo đang ở đâu, nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã theo yêu cầu của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế. Ngày 20/6/2018, bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã và bị tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Anh Lê Trung T, sinh năm 1998;

Nơi ĐKNKTT: Đường T, xã D, Quảng Nam;

Chỗ ở: Đường P, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- NVLQ 1; địa chỉ: Đường T, phường A, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên

Huế. Vắng mặt.

- - NVLQ 2; địa chỉ: Đường H, phường P, thành phố H, Vắng mặt.

* Người làm chứng: NLC; địa chỉ: Khu A, Phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian ở trọ tại đường P, phường P, thành phố H, Ngô Phúc T biết anh Lê Trung T có một máy vi tính xách tay, nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 27/9/2017, quan sát thấy anh T đã đi khỏi, dây phòng trọ vắng người, nên T leo lên cổng sắt nhà trọ ngắt nguồn điện Camera an ninh. Tiếp đó, T dùng một cái kéo luồn qua khe cửa sổ để cắt dây buộc cửa, rồi nạy chốt, mở cửa ra. Quan sát thấy có một cái máy tính xách tay hiệu HP để trên bàn học, T lấy một cây gỗ vạt giường bẻ gãy thành hai đoạn, dùng một cái áo pull buộc túm một đầu, đầu áo còn lại buộc 02 múi vào đầu 01 thanh gỗ, tạo thành hình dạng giống cái vợt. Sau đó, T luồn dụng cụ tự tạo này qua cửa sổ, dùng hất dây loa và dây sạc pin của máy vi tính ra, rồi đẩy cái vi tính vào trong áo, đưa ra ngoài. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, T đưa đến cửa hàng mua bán máy vi tính Hạ Trắng ở đường H, phường T, thành phố H để tiêu thụ. T vào gặp chị Ngô Thị Trà M là nhân viên của cửa hàng để liên hệ bán máy vi tính. Do T không có giấy chứng minh nhân dân nên chị M không mua. T liền tìm người quen là anh Lê Đình H để hỏi mượn giấy chứng minh nhân dân, rồi cả hai quay lại cửa hàng Hạ Trắng. Khi giao dịch, anh H ký tên vào giấy bán để bán máy vi tính hiệu HP với giá 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng). Số tiền có được, T cho anh H 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), sử dụng tiêu xài hết 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) còn lại 3.300.000 đồng (ba triệu ba trăm nghìn đồng) T đem về cất giấu ở phòng trọ của mình.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) máy tính xách tay hiệu HP Elite Book 745 màu đen;
- 01 (một) bản phô tô giấy chứng minh nhân dân số 197440674, mang tên Lê Đình H;
- 01 (một) giấy mua bán đề ngày 27/9/2017, người bán Lê Đình H;
- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, số tiền 3.300.000 đồng (ba triệu ba trăm nghìn đồng).

Đối với 02 (hai) thanh gỗ, 01 (một) áo pull và 01 cái kéo, sau khi dùng làm công cụ phạm tội, T đã mang ra vứt ở thùng rác công cộng, nên không thu giữ được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 324/KL-HĐĐG ngày 05/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Huế xác định: Tại thời

điểm bị chiếm đoạt, máy vi tính xách tay hiệu HP Elite Book 745 có giá trị là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số 116/CT-VKS ngày 25/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Ngô Phúc T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm theo bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngô Phúc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 69; Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo Ngô Phúc T từ 04 (bốn) tháng đến 06 (sáu) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) bản phô tô giấy chứng minh nhân dân số 197440674, mang tên Lê Đình T và 01 (một) giấy mua bán đề ngày 27/9/2017, người bán Lê Đình H; đề nghị tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án để phục vụ việc xét xử.

- Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại cho anh Lê Trung T 01(một) máy vi tính xách tay hiệu HP Elite Book 745. Trả lại cho chị Ngô Thị Trà M số tiền 3.300.000 đồng (ba triệu ba trăm nghìn đồng) và người đại diện của cửa hàng Hạ Trắng là anh Ngô Hữu Tâm P không yêu cầu Ngô Phúc T phải hoàn trả số tiền còn lại 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Ngô Phúc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 27/9/2017, tại phòng trọ của anh Lê Trung T ở đường P, phường P, thành phố H, Ngô Phúc T đã lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt của anh Lê Trung T 01 (một) máy tính xách tay hiệu HP Elite Book 745 có giá trị là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Như vậy, hành vi của bị cáo

Ngô Phúc T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”; do hành vi chiếm đoạt của bị cáo thực hiện vào năm 2017 nên bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố hành vi phạm tội của bị cáo như trên là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

Đối với anh Lê Đình H khi giúp cho Ngô Phúc T bán máy vi tính và chị Ngô Thị Trà M khi trực tiếp giao dịch mua máy vi tính của Ngô Phúc T đều không biết rõ đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc xử lý hành chính, cơ quan điều tra nhắc nhở để rút kinh nghiệm là đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Thế nhưng do lười lao động, muốn hưởng lợi từ công sức lao động của người khác nên bị cáo đã phạm tội. Sau khi phạm tội, trong giai đoạn truy tố, bị cáo đã vi phạm nghĩa vụ cam đoan khi bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, bỏ trốn. Do không biết bị cáo đang ở đâu, nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã theo yêu cầu của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã nên cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, cũng cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ sau: Bị cáo có nhân thân tốt, không phạm vào tình tiết tăng nặng nào; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đây là các tình tiết giảm nhẹ này quy định tại điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Tại thời điểm xét xử hôm nay, bị cáo đã thành niên nhưng tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người chưa thành niên nên cần áp dụng Điều 69; Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Từ những phân tích, đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đề nghị xử phạt bị cáo từ 04 (bốn) tháng đến 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) bản phô tô giấy chứng minh nhân dân số 197440674, mang tên Lê Đình H và 01 (một) giấy mua bán đề ngày 27/9/2017, người bán Lê Đình H; đây là tài liệu phục vụ việc xét xử nên cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Ngô Phúc T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 69; Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Bị cáo Ngô Phúc T 04 (bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày tạm giam 20/6/2018.

Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án: 01 (một) bản photocopy giấy chứng minh nhân dân số 197440674, mang tên Lê Đình T và 01 (một) giấy mua bán đề ngày 27/9/2017, người bán Lê Đình T.

Về án phí: Bị cáo Ngô Phúc T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, thông báo cho bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp;
- VKSND thành phố Huế;
- Cơ quan CATP Huế;
- Phòng PV27 Công an tỉnh TT Huế;
- Chi cục Thi hành án dân sự tp Huế;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- THA HS;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thúc Mỹ